

Số: 116/2019/HSST
Ngày: 29 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm NHÂN dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 100/2019/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/HSST-QĐ ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN L, sinh năm 1986 tại Thành phố H; nơi cư trú: Tổ 4, khu phố Trung Lợi, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1948; có vợ là Võ Tuyết H, sinh năm 1991 và có 01 người con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Nh thân: 20/6//2007 bị Tòa án nhân dân huyện BC, tỉnh BD xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án 65/2007/HSST; ngày 12/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện CT xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 11/2009/HSST; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/7/2019 đến ngày 19/7/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Lê Tấn Đ**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố 7, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh BP. “Có đơn xin xét xử vắng mặt”

Người làm chứng:

1. Anh **Đỗ Văn Nh**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp Tràng 02, xã Lộc Quang, huyện LN, tỉnh BP. “Vắng mặt”
2. Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1980, nơi cư trú: Tổ 04, ấp 01, xã An Long, huyện PG, tỉnh BD. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 09/7/2019, Nguyễn Văn L đi bộ trên đường Hồ Chí Minh hướng từ xã Thành Tâm đi về xã Minh Thành, huyện CT, khi đi đến khu vực thuộc ấp Hiếu Cảm, TT CT, huyện CT thì L phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển số 64K1-273.85, màu xanh, số khung: RLHJA3915KY015063, số máy: JA39E-0871075 của anh Lê Tấn Đ, sinh năm 1985, HKTT: tổ 18, ấp An Thạnh, xã Tân An Thạnh, huyện BT, tỉnh VL (là công Nh thi công đào mương và lắp đặt hệ thống đường dây điện 22KV ngầm dưới lòng đất tại đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc tổ 6, ấp Hiếu Cảm, TT CT, huyện CT) dựng bên lề đường không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn ở trên xe nên L nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát xung quanh thấy anh Đ và những người làm cùng không chú ý, L lấy trộm xe mô tô và điều khiển hướng về xã Minh Thành, huyện CT. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chạy theo đường Nguyễn Huệ đến ngã tư CT rồi chạy theo Quốc lộ 13 về hướng BD đến cầu Tham Rót thì L rẽ phải chạy theo đường đỏ dọc bờ kênh đập thủy lợi Phước Hòa. Khi đến khu vực thuộc ấp Ông Thanh, xã Cây Trường, huyện BB, tỉnh BD thì L dừng lại, mở yên xe ra kiểm tra thấy bên trong cốp xe có: 01 hộ chiếu, 01 chứng minh Nh dân và 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Lê Tấn Đ; 07 tờ giấy xác nhận của khách hàng; 08 bản vẽ mặt bằng và cờ lê kim loại. Sau đó, L dùng cờ lê tháo biển số xe và lấy hết các loại giấy tờ vứt bỏ xuống lề đường rồi tiếp tục điều khiển xe chạy đến cửa khẩu quốc tế “Mộc Bài” thuộc huyện BC, tỉnh TN để mang xe qua Campuchia bán. Khi đến cửa khẩu quốc tế “Mộc Bài” thì bị lực lượng biên đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện và bắt giữ. Sau đó, Đoàn biên phòng cửa khẩu Mộc Bài bàn giao Nguyễn Văn L cùng tang vật cho Công an huyện CT xử L theo thẩm quyền (BL 47-48; 54; 82-83; 86-91; 97-98).

Kết luận định giá số 43/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 16/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT kết luận xe mô tô HONDA WAVE biển số 64K1 – 273.85, số khung: RLHJA3915KY015063, số máy: JA39E-0871075 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định xe mô tô, biển số xe mô tô và những giấy tờ trên là tài sản, tư vật của anh Lê Tấn Đ nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh Đ và anh Đ không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 100/CTr-VKS ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ, ngày 09/7/2019, tại đường Hồ Chí Minh thuộc ấp Hiếu Cảm, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh BP, Nguyễn Văn L đã lợi dụng sự sơ hở trong quản L tài sản của anh Lê Tấn Đ, L đã chiếm đoạt của anh Đ 01 xe mô tô HONDA WAVE biển số 64K1 – 273.85, màu xanh, số khung: RLHJA3915KY015063, số máy: JA39E-0871075 có trị giá 10.000.000 đồng. Cáo trạng số 100/CTr-VKS ngày 25/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác, bản thân bị cáo L đã từng bị xét xử 02 lần cùng về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, xem thường quyền sở hữu của người khác, xem thường pháp luật. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, đủ thời gian để bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ vừa mất vào ngày 28/10/2019, con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Do bị cáo Nguyễn Văn L không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Lê Tấn Đạt đã được nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về xử L vật chứng: Các vật chứng vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an huyện CT, tỉnh BP xử L theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo trước đó từ ngày 10/7/2019 đến ngày 19/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- CA huyện CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn